TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đình Chung

Ông Dương Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. N, sinh ngày 27-11-1973; ĐKHKTT và chỗ ở: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P (đã chết) và bà V; chồng: T (đã chết); con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-01-2011 Công an thành phố L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 01957 QĐ/XPVPHC; ngày 12-01-2012 Công an thành phố L xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 00210 QĐ/XPVPHC (đều đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2021 đến ngày 19-01-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

2. Họ và tên: L, sinh ngày 04-4-1970; ĐKHKTT và chỗ ở: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết) và bà H1; chồng: Q (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2021 đến ngày 19-01-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 28-12-2021, tại khu vực đường L giao đường Q, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bị cáo N có biểu hiện phạm tội đánh bạc hình thức ghi lô đề, tiến hành kiểm tra, thu giữ 04 cáp đề ngày 28-12-2021, 01 tờ giấy ghi nội dung số đề và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus. Cùng ngày tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone thu giữ của N cho thấy ngày 19-12-2021 có tin nhắn zalo L nhắn tin nội dung 080 x 200 chuyển đến zalo của N.

Tại Cơ quan điều tra N khai nhận trực tiếp ghi số lô đề cho khách quan đường và nhận mua, bán lô đề qua điện thoại, cụ thể:

- Ngày 28-12-2021 N ghi cho khách qua đường được 04 cáp lô đề, tổng cộng 2.794 điểm đề tương ứng số tiền 2.252.000 đồng và 500 điểm lô xiên ba tương ứng số tiền 400.000 đồng; 05 điểm lô tương ứng số tiền 440.000 đồng. Tổng cộng 3.092.000 đồng. Do thời điểm phát hiện hành vi bán số lô, đề của N chưa đến giờ quay tưởng xổ số nên không tính số tiền trúng thưởng. Xác định số tiền đánh bạc ngày 28-12-2021 chưa cấu thành tội đánh bạc.

- Ngày 19-12-2021 N nhận tin nhắn zalo của L mua lô số 08, 80, mỗi số 200 điểm, tương đương số tiền 8.800.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng, L thua và đã trả tiền cho N.

Quá trình điều tra đã làm rõ N tính số lô, đề trúng thưởng theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc như sau:

Người mua số đề 2 số là mua một số có hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu số của người mua mà trùng với 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó thì người mua số đề 2 số được coi là trúng thưởng và người mua số đề được chủ đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua con số đó.

- Người mua số đề 3 số là mua một số có 3 chữ số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu số của người mua mà trùng với 3 chữ số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó thì người mua số đề 3 số được coi là trúng thưởng và người mua được chủ đề trả số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua con số đó.

- Người mua số lô là mua một số có 2 chữ số hàng chục và hàng đơn vị của các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó mà hàng chục và hàng đơn vị của các giải có xuất hiện con số của người mua thì người mua lô được coi là trúng thưởng. Con số đó xuất hiện 1 lần thì chủ đề trả cho người mua 80.000đ/1 điểm lô, xuất hiện 2 lần thì chủ đề trả cho người mua 160.000đ/1 điểm lô... Số tiền được trả tương ứng với số lần xuất hiện x 80.000đ x số điểm lô.

N bán số lô đề cho khách và thống nhất giá mua, bán các số lô, đề như sau:

- Đối với số đề 02 số, 03 số, lô xiên ba bán với giá 1000đ/điểm, nếu mua từ đủ 10 đến dưới 20 điểm/1 số thì được khuyến mại thêm 02; từ đủ 20 điểm đến dưới 30 điểm/ số thì được khuyến mại 04 điểm; từ đủ 30 điểm đến dưới 40 điểm/ số thì được khuyến mại 06 điểm; từ đủ 40 điểm đến dưới 50 điểm/ số thì được khuyến mại 08 điểm; từ đủ 50 điểm đến dưới 60 điểm/ số thì được khuyến mại 10 điểm; từ đủ 60 điểm đến dưới 70 điểm/ số thì được khuyến mại 12 điểm; từ đủ 70 điểm đến dưới 80 điểm/ số thì được khuyến mại 14 điểm; từ đủ 80 điểm đến dưới 90 điểm/ số thì được khuyến mại 16 điểm; từ đủ 90 điểm đến dưới 100 điểm/ số thì được khuyến mại 18 điểm; đủ 100 điểm thì khuyến mại 20 điểm/1 số.

Nếu trúng thưởng đề hai số được nhận 70.000đ/ điểm; đề ba số được nhận 400.000đ/điểm; lô xiên ba được nhận 40.000đ/điểm.

- Đối với số lô bán với giá 22.000^{đ}/01 điểm. Nếu trúng thưởng được nhận 80.000đ/ điểm.

Tại bản Kết luận giám định số 128/KL-PC09 ngày 22-02-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam 422.000 đồng (tám triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 11-3-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo N, L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo N, L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo N, L phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imeil 3553580180869681, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, số Imeil 359178073127103, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 422.000.000đ (bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Truy thu bị cáo N số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng).

- Đối với 04 (bốn) tờ cáp đề ngày 28-12-2021 và 01 (một) tờ giấy kích thước 06x08c, có ghi nội dung các con số lưu theo hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận các bị cáo N, L không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo N biết hành vi bị cáo đã thực hiện là phạm tội, bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai; Bị cáo L biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định, ngày 19-12-2021 các bị cáo N, L có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô đề với tổng số tiền là 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo N, L đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo N, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo N, L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s,

i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có bố đẻ là ông H. được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có mẹ đẻ là bà H1 được tặng thưởng Huy chương chống Mỹ hạng Nhất. Do đó, bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo N tuy đã 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng đều đã được xóa tiền sự, tính đến thời điểm phạm tội lần này thì thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã quá 06 tháng.

[8] Xét về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, đều là người thực hành, trực tiếp đặt tiền đánh bạc.

[9] Xét tổng thể các yếu tố thấy rằng, số tiền đánh bạc của các bị cáo đều không lớn, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo L có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật. Bị cáo N đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đều đã được xóa tiền sự). Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo N mức án cao hơn bị cáo L.

[10] Bị cáo L có nhân thân tốt, có 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức chấp hành đầy đủ mọi quy định của địa phương nơi cư trú và chính sách pháp luật của Nhà nước, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Như vậy, các bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, không cần thiết phải cách các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và bảo đảm tính răn đe, giáo dục.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ (các Biên bản xác minh ngày 23-02-2022) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imeil 3553580180869681, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus

màu hồng, số Imeil 359178073127103, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L là công cụ, phương tiện phạm tội; số tiền 422.000.000đ (bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) thu giữ của bị cáo N là tài sản liên do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 04 (bốn) tờ cáp đề ngày 28-12-2021 và 01 (một) tờ giấy kích thước 06x08c, có ghi nội dung các con số là chứng cứ của vụ án nên cần lưu theo hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo L đánh bạc, là tiền do phạm tội mà có, bị cáo N đã chi tiêu cá nhân hết, vì vậy cần phải truy thu số tiền này từ bị cáo N.

[22] Về án phí: Các bị cáo N, L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[23] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[24] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

- Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo

- Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo N, L phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19-4-2022.

Phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo L 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử

thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19-4-2022.

2.3. Giao bị cáo N và bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy bân nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imeil 3553580180869681, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, số Imeil 359178073127103, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 422.000.000đ (bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Truy thu bị cáo N số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-4-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí

Các bị cáo N, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường V, TP. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn